

BỘ LÂM NGHIỆP-BỘ
NÔNG NGHIỆP
Số: 1/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 1980

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ LÂM NGHIỆP - NÔNG NGHIỆP SỐ 1/TT-LB NGÀY 3-3-1980 HƯỚNG DẪN THI HÀNH CHỈ THỊ SỐ 137-TTg NGÀY 20-4-1979 CỦA

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ RỪNG TRONG CÔNG TÁC KHAI HOANG, MỞ
RỘNG DIỆN TÍCH
SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP

Trong những năm qua, công tác khai hoang mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên do chưa đặc biệt coi trọng việc bảo vệ rừng, bảo vệ đất phòng chống xói mòn; do tổ chức khai hoang thiếu điều tra, quy hoạch cụ thể, phương hướng sử dụng ruộng đất chưa rõ ràng; do chưa thực hiện đầy đủ thủ tục hành chính về trình duyệt nhiệm vụ thiết kế, về giao nhận đất trước khi khai hoang; do thiếu hoặc không bảo đảm kế hoạch về lao động, vật tư, kỹ thuật; do chưa chất hành tốt các quy trình, quy phạm về khai hoang, xây dựng đồng ruộng, đồi ruộng... nên nhiều nơi đã phá rừng bừa bãi làm hao hụt nghiêm trọng tài nguyên rừng, ảnh hưởng không tốt đến môi trường chung quanh, đã để đất xói mòn hoặc thoái hoá nhanh (nhất là vùng đất dốc). Nhiều diện tích bị bỏ hoang hoá trở lại.

Để thực hiện nghiêm chỉnh chỉ thị số 137-TTg ngày 20/4/1979 của Thủ tướng Chính phủ nhằm khắc phục những thiếu sót trên, bảo đảm tất cả diện tích đã khai hoang đều được đưa vào sản xuất ổn định, có hiệu quả kinh tế cao và tài nguyên rừng được bảo vệ nghiêm ngặt, liên Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp hướng dẫn một số điểm cụ thể dưới đây cần phải thực hiện tốt trong khai hoang mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp.

I. NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ RỪNG, BẢO VỆ ĐẤT TRONG KHAI HOANG

1. Hiện nay đất có khả năng nông nghiệp trước mắt có khoảng 3,5 triệu hécta, trong đó phần lớn là đất hoang, cây lùm bụi, đồi trọc, cần tập trung khai hoang vào loại đất này. Trường hợp

phải phá các loại rừng nói ở điểm 5 dưới đây để lấy đất dùng vào việc sản xuất nông nghiệp hoặc vào mục đích khác thì phải thực hiện đúng quy định của Pháp lệnh bảo vệ rừng và nghị quyết số 155-CP ngày 3/10/1973 của Hội đồng Chính phủ, tức là phải có thiết kế cụ thể, được cơ quan có thẩm quyền duyệt và phải được Hội đồng Chính phủ cho phép (trên 20 héc ta). Nếu tổng diện tích rừng phải phá từ 10 héc ta đến 20 héc ta phải được bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp cho phép; tổng diện tích rừng phải phá dưới 10 héc ta, Bộ Lâm nghiệp uỷ quyền cho chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép trên cơ sở đề nghị của hai ngành lâm nghiệp, nông nghiệp địa phương.

2. Khi giao đất, giao rừng cho các đơn vị được phép kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp (theo quy định của quyết định số 272-CP ngày 13/10/1977) Ủy ban nhân dân huyện phải trực tiếp chỉ đạo các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và các ngành liên quan khác trong huyện xác định cụ thể trên thực địa, trên bản đồ và có văn bản nói rõ vùng đất được khai hoang và không được khai hoang.

3. Chỉ những đơn vị nào làm đầy đủ và đúng thủ tục về nhận đất, nhận rừng theo quy định của thông tư liên Bộ Lâm nghiệp - Nông nghiệp số 20-TT/LB ngày 11/5/1978 mới được tiến hành khai hoang và phải khai hoang theo đúng phương án quy hoạch, kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp đã gửi kèm theo đơn xin nhận đất, nhận rừng được xét duyệt. Nếu trong khu vực đất có khu rừng phải khai phá mà quy hoạch xí nghiệp hoặc liên hợp xí nghiệp chưa được duyệt thì phải làm tờ trình xin phép và chỉ được phá rừng sau khi đã có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp như quy định ở điểm 1 và 6, phần I của thông tư này.

4. Nghiêm cấm không được khai hoang vào những khu rừng sau đây: rừng đầu nguồn, rừng có tác dụng bảo vệ ven sông, ven suối, ven đường giao thông, rừng nghiên cứu khoa học, văn hoá, lịch sử, quốc phòng, các dải rừng chắn gió, chắn cát, rừng gỗ quý có trữ lượng gỗ trên 25 m³ một héc ta.

5. Các rừng sau đây nếu thật cần thiết phải khai hoang thì phải xin phép theo quy định của pháp lệnh bảo vệ rừng (như đã nói rõ tại điểm 1, phần I thông tư này):

- Rừng gỗ quý có trữ lượng dưới 25m³ một héc ta, các loại rừng gỗ khác có trữ lượng gỗ trên 50m³ một héc ta, và rừng phục vụ nguyên liệu cho công nghiệp;

- Rừng tre, luồng, vầu, trúc có trên 2000 cây một hécta, rừng nứa to, lồ ô, lùg có trên 3000 cây một hécta và các rừng có đặc sản quý, giá trị kinh tế cao như thông, pơmu, măng tang, cây chủ thả cánh kiến, quế, hồi...;
- Các khu rừng non do gây trồng, tu bổ, cải tạo, các khu rừng non phục hồi tự nhiên, cây mọc tương đối dày đặc có triển vọng thành rừng có giá trị kinh tế;
- Đất đã khoanh vùng dành cho nhân dân địa phương xin khai hoang mở rộng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và đất mộ địa.

6. Những xí nghiệp hoặc liên hợp xí nghiệp có quy hoạch và nhiệm vụ thiết kế đã được chính phủ phê duyệt mà có một số diện tích rừng cần khai hoang thì khi tiến hành khai hoang chỉ cần liên hệ với Ty lâm nghiệp địa phương để bàn cụ thể về việc tận thu lâm sản. Nếu quy hoạch xí nghiệp hoặc liên hợp xí nghiệp chưa được duyệt thì phải làm tờ trình xin cấp trên xét duyệt. Tờ trình nói rõ:

- Mục đích phá rừng lấy đất làm gì,
- Loại rừng sẽ khai hoang, diện tích, trữ lượng,
- Khối lượng gỗ chặt ra xin dùng tại chỗ, số giao nộp,
- Điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn,
- Thời gian bắt đầu khai phá rừng, thời gian hoàn thành, thời gian đưa đất vào sử dụng. Các biện pháp bảo đảm diện tích khai hoang đưa vào sản xuất ổn định như phòng chống xói mòn, thủy lợi, phân bón, v.v.,
- Hiệu quả kinh tế.

Kèm theo tờ trình có:

- Bản đồ tỷ lệ 1/10000 có xác nhận của cơ quan lâm nghiệp địa phương,
- Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện xác nhận việc phá rừng không ảnh hưởng xấu đến đời sống và sản xuất của nhân dân địa phương (chủ yếu là nguồn nước, phòng hộ...).

7. Đơn vị được phép khai hoang vào rừng để lấy đất trồng cây lương thực và cây ngắn ngày phải giữ lại diện tích rừng theo đúng quy định của điều 15 quy phạm thiết kế đồi ruộng do Ủy ban nông nghiệp trung ương ban hành kèm theo quyết định số 203-NN/KHKT/QĐ ngày 1/6/1973, cụ thể như sau: